

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2021/HS-ST  
Ngày 02-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Kiên**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Tám**

**Ông Phạm Xuân Mai**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà **Phùng Thị Kim Thoa** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Trần Minh T**, sinh năm 1997, tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở khi bị bắt: Tổ H, ấp T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; bố: Trần Minh Đ và mẹ: Đỗ Thị B; có vợ là Lê Hoàng H (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 17 tháng 01 năm 2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP.Vũng Tàu. (Có mặt)

**2. Đỗ Văn H1** (Tên gọi khác: G), sinh năm 1997, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở khi bị bắt: 9 đường B, phường M, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Phạt; giới tính: Nam; bố: Đỗ Mỹ E và mẹ: Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Tuyết S và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 17 tháng 01 năm 2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP.Vũng Tàu. (Có mặt)

**3. Lâm Thị Mỹ H**, sinh năm 2000, tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang; nơi ở khi bị bắt: Khu phố S, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn

hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; bố: Lâm Hiệp và mẹ: Thị Kim Liên; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 17 tháng 01 năm 2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP.Vũng Tàu. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04giờ 30phút ngày 17/01/2021, tại nhà số 2 đường X, phường T, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Vũng Tàu phối hợp với Công an Phường Thắng Tam, TP.Vũng Tàu bắt quả tang bị cáo Lâm Thị Mỹ H và bị cáo Đỗ Văn H1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án. Khi bắt quả tang, tại nhà số 2 đường X, phường T, TP.Vũng Tàu còn có bị cáo Trần Minh T và Hoàng Thị Ngọc M, Võ Thị Diễm L, Nguyễn Thanh H, Mai Thị Ngọc L, Đinh Ngọc T, Huỳnh Thị Phương T (sinh năm: 2006), qua kiểm tra tất cả các đối tượng này đều dương tính với ma túy.

Các bị cáo Trần Minh T, Lâm Thị Mỹ H và Đỗ Văn H1 khai nhận: Ngày 16/01/2021, bị cáo Trần Minh T rủ Huỳnh Thị Phương T, Mai Thị Ngọc L và Đinh Ngọc T đi Vũng Tàu chơi, cả ba đồng ý. Trên đường đi, bị cáo T gọi điện thoại cho bạn là Hoàng Thị Ngọc M (cư trú tại TP.Vũng Tàu) và chuyển cho M số tiền 4.000.000đồng nhờ M thuê nhà nghỉ cho cả nhóm xuống chơi nghỉ lại. Sau đó, M gọi điện cho bị cáo Lâm Thị Mỹ H, Võ Thị Diễm L và Nguyễn Thanh H cùng tham gia đi chơi với nhóm của bị cáo T. Trước khi xuống Vũng Tàu, bị cáo T mang theo 03 viên thuốc lắc (MDMA), 01 gói ma túy khay (Ketamine), 01 loa nghe nhạc, nhưng không bàn bạc và nói cho ai biết. Khi đến thành phố Vũng Tàu, cả nhóm gồm bị cáo T, bị cáo H và M, L, H, Ngọc L, T, T1 đi chơi đến khoảng 23giờ 00phút cùng ngày thì về nhà số 2 đường X để ngủ. Đến rạng sáng ngày 17/01/2021, bị cáo T nói có ma túy và mời cả nhóm sử dụng chung, tất cả đều đồng ý. Bị cáo T xuống bếp lấy một đĩa sứ màu trắng, ma túy, loa nghe nhạc mang lên phòng khách, bị cáo T bẻ nửa viên thuốc lắc cho vào nước ngọt để mọi người cùng sử dụng, nửa viên thuốc lắc còn lại để ngoài mọi người tự chia nhau sử dụng. Bị cáo T và bị cáo H lấy ma túy khay bỏ lên đĩa rồi lấy thẻ ATM cả nhuyển để sử dụng. Cả nhóm sử dụng ma túy đến 03giờ 30phút cùng ngày thì bị cáo H gọi bạn là bị cáo Đỗ Văn H1 đến chơi cùng. Lúc này, do hết ma túy nên bị cáo H bàn với bị cáo H1 góp tiền mua ma túy để tiếp tục sử dụng, bị cáo H1 đồng ý. Bị cáo H đưa bị cáo H1 số tiền 2.000.000đồng, bị cáo H1 bỏ 1.500.000đồng. Sau đó, bị cáo H1 gọi điện thoại cho một người thanh niên tên Cường (không rõ nhân thân, lai lịch) mua một gói ma túy Khay (Ketamine), với giá 3.500.000đồng. Sau khi có ma túy, bị cáo H và bị cáo H1 đang tàng trữ, chưa kịp đưa ra sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 113/KLGD-PC09-MT ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất bột

mịn màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường Thắng Tam - CATP Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Trung tá Nguyễn Sỹ H, Nguyễn Quốc T, Hoàng Thị Ngọc M, Võ Thị Diễm L, Mai Thị Ngọc L, Nguyễn Thanh H, Huỳnh Thị Phương T, Đinh Ngọc T, Trần Minh T, Lâm Thị Mỹ H và Đỗ Văn H, gửi đến giám định có tổng khối lượng 1,3074gam, là ma túy, loại Ketamine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan chức năng thu giữ: 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất bột mịn màu trắng, qua giám định có khối lượng 1,3074 gam, là ma túy loại Ketamine; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone XS Max, màu vàng (của bị cáo T); 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu hồng, số IMEI:355834088895423 (của bị cáo H); 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu trắng, số IMEI: 354450060636429 (của bị cáo H1); 01 loa màu đen có dòng chữ MERIDIAN, LG, 91NDXQ003170; 01 thẻ màu đen có dòng chữ VPBANK, 4052800157515042 mang tên Hoàng Thị Ngọc M; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 tờ tiền 10.000đồng. Tất cả số vật chứng và các tài sản trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự TP.Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 130/CT-VKSTPVT ngày 22-4-2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trần Minh T, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lâm Thị Mỹ H và bị cáo Đỗ Văn H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người tên Cường (không rõ nhân thân lai lịch) là người bán ma túy cho Hậu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Vũng Tàu tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Thị Ngọc M, Võ Thị Diễm L, Nguyễn Thanh H, Mai Thị Ngọc L, Đinh Ngọc T, Huỳnh Thị Phương T, Công an TP Vũng Tàu ra Quyết xử phạt hành chính đối với Trúc và Ngọc Linh và ra Quyết định đưa đi Trung tâm cai nghiện đối với M, Diễm L, H và T.

#### *Tại phiên tòa:*

Các bị cáo Trần Minh T, Lâm Thị Mỹ H và Đỗ Văn H1 đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Trần Minh T tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Lâm Thị Mỹ H và bị cáo Đỗ Văn H1 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 07 năm đến 07 năm, 06 tháng tù; áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ

luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Thị Mỹ H và bị cáo Đỗ Văn H1, mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ, 01 đĩa sứ màu trắng là tang vật vụ án, 01 thẻ màu đen có dòng chữ VPBANK; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu hồng, 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu trắng, 01 loa màu đen có dòng chữ MERIDIAN, LG và 01 tờ tiền 10.000đồng; trả lại cho bị cáo Trần Minh T 01 ĐTDĐ hiệu Iphone XS Max, màu vàng.

Đề nghị không xử phạt hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Minh T, Lâm Thị Mỹ H và Đỗ Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Sáng ngày 16-01-2021, bị cáo Trần Minh T rủ Mai Thị Ngọc L, Đinh Ngọc T và Huỳnh Thị Phương T (sinh ngày 15/8/2006) từ Bình Phước xuống TP.Vũng Tàu chơi thì được cả 03 đồng ý. Trước khi đi, bị cáo T chuẩn bị 03 viên thuốc lắc, 01 gói ma túy Khay và 01 bộ loa nghe nhạc, mục đích để cho mọi người sử dụng, nhưng không nói cho ai biết. Trên đường đi, bị cáo T và gọi điện cho bạn là Hoàng Thị Ngọc M (cư trú tại TP.Vũng Tàu) và chuyển cho M số tiền 4.000.000đồng để nhờ M thuê nhà nghỉ cho cả nhóm. Sau đó, M gọi điện cho bị cáo Lâm Thị Mỹ H và Võ Thị Diễm L, Nguyễn Thanh H cùng tham gia đi chơi với nhóm của bị cáo T. Khoảng 23giờ cùng ngày, cả nhóm đến nhà số 2 đường X, phường T, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để nhậu, sau đó bị cáo H gọi thêm bị cáo Đỗ Văn H1 đến chơi. Rạng sáng ngày 17/01/2021, bị cáo T mang ma túy ra cho cả nhóm cùng sử dụng. Sau khi cả nhóm sử dụng hết số ma túy của bị cáo Thương mang ra thì bị cáo H và bị cáo H1 bàn nhau góp tiền mua ma túy để tiếp tục sử dụng (bị cáo H góp 2.000.000đồng, bị cáo H1 góp 1.500.000đồng). Bị cáo Hậu gọi điện thoại cho một người thanh niên tên Cường (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 1,3074gam ma túy loại Ketamine, với giá

3.500.000đồng, sau khi mua được ma túy, đang tàng trữ chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi bị cáo Trần Minh T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Hành vi bị cáo Lâm Thị Mỹ H và bị cáo Đỗ Văn H1 đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định được lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, biết việc tổ chức cho người khác sử dụng phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước cấm nhưng vẫn thực hiện, đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội lần đầu nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt sớm về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tính chất đồng phạm:

Bị cáo Lâm Thị Mỹ H và bị cáo Đỗ Văn H cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người khởi sự, rủ bị cáo H cùng góp tiền mua ma túy, còn bị cáo H là người trực tiếp gọi điện để mua ma túy nên vai trò của các bị cáo là như nhau.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ màu đen có dòng chữ VPBANK là tang vật vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu hồng, 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu trắng, 01 loa màu đen có dòng chữ MERIDIAN, LG và 01 tờ tiền 10.000đồng vì có căn cứ xác định liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Trần Minh T: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone XS Max, màu vàng vì có không căn cứ xác định liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Lâm Thị Mỹ H và bị cáo Đỗ Văn H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2021.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt bị cáo Lâm Thị Mỹ H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2021.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H1 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 113/KLGD-PC09-MT ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ màu đen có dòng chữ VPBANK, 4052800157515042 mang tên Hoàng Thị Ngọc M.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu hồng, có số Imel:355834088895423; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6, màu trắng, có số Imel: 354450060636429; 01 loa màu đen có dòng chữ MERIDIAN, LG, 91NDXQ003170 và số tiền 10.000đồng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Minh T: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone XS Max, màu vàng.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 186/BB.THA ngày 01/6/2021 và Biên lai thu tiền số 0002202 ngày 01/6/2021

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Minh T, Lâm Thị Mỹ H và Đỗ Văn H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Kiên**